

Số: 2817/2026/QĐST-VDS Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Dư Tuyết Lạnh

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1408/2026/TLST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 929/2026/QĐST-VDS ngày 02 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Bà Trương Ngọc A, sinh ngày 01/01/1958 – CCCD: 079158028004 cấp ngày 10/5/2021

Địa chỉ: 1 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Người bị yêu cầu:*** Bà Trương Thị C, sinh ngày 03/12/1952 – CCCD: 074152004813 cấp ngày 19/12/2022

Địa chỉ: 1 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Trương Văn T, sinh năm 1950; địa chỉ: 2 B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trương Thị Hoàng L, sinh năm 1966; Địa chỉ: 1 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trương Thị P, sinh năm 1963; Địa chỉ: 1 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1960; Địa chỉ: A B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trương Thị T1, sinh năm 1967; Địa chỉ: F N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trương Thị Hoàng X, sinh năm 1969; Địa chỉ: 1 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu ngày 16 tháng 01 năm 2026 và tại các bản tự khai, người yêu cầu là bà Trương Ngọc A trình bày: Cha các ông bà là ông Trương Văn M, sinh năm 1923 (chết), mẹ là bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1928 (chết) gia đình có các con: Trương Ngọc A, sinh năm 1958; Trương Văn T, sinh năm 1950; Trương Thị Hoàng L, sinh năm 1966; Trương Thị P, sinh năm 1963; Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1960; Trương Thị T1, sinh năm 1967; Trương Thị Hoàng X, sinh năm 1969; Trương Thị C, sinh năm 1952.

Bà Trương Thị C, sinh năm: 1952 bị bệnh câm điếc bẩm sinh từ nhỏ, không nhận thức được hành vi, không tự chăm sóc được bản thân, mọi việc đều có người giúp đỡ, và không có khả năng quản lý tài sản. Do bẩm sinh từ nhỏ nên gia đình bà không đưa bà C đi bệnh viện khám, cũng như không có hồ sơ bệnh án về căn bệnh của bà C, những người sống chung quanh đều biết rõ bệnh của bà C. Tình trạng hiện tại: không nhìn thấy được, không đi lại được, không tự ăn uống, không tự chăm sóc bản thân, gia đình phải hỗ trợ hoàn toàn. Gia đình chỉ khám bệnh định kỳ mỗi tháng lấy thuốc như huyết áp, mỡ máu.

Do đó, bà Trương Ngọc A làm đơn yêu cầu tuyên bố bà Trương Thị C mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn T, Trương Thị Hoàng L, Trương Thị P, Trương Thị Ngọc H, Trương Thị T1, Trương Thị Hoàng X trình bày: Yêu cầu tuyên bố bà Trương Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể xác định đúng yêu cầu, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ việc thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên họp, việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ việc dân sự: Căn cứ vào Điều 22 BLDS 2015, đủ cơ sở xác định bà Trương Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự

căn cứ theo Kết luận giám định tâm thần đã được cung cấp. Vì vậy, yêu cầu của bà Trương Ngọc A là có cơ sở, chấp nhận yêu cầu của bà A, tuyên bố bà Trương Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm: Căn cứ theo Điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 12, Điều 14 và Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, và Điều 2 Luật Người cao tuổi quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Trương Ngọc A thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí/ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn yêu cầu của bà Trương Ngọc A về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 27, Khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Căn cứ giấy khai sinh số 317/2016 cấp tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/12/2016 xác định bà Trương Thị C là chị của bà Trương Ngọc A. Căn cứ khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Trương Ngọc A có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Thị C bị mất năng lực hành vi dân sự.

[1.3] Căn cứ Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Trương Ngọc A là người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn T, Trương Thị Hoàng L, Trương Thị P, Trương Thị Ngọc H, Trương Thị T1, Trương Thị Hoàng X có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của bà Trương Ngọc A tại đơn yêu cầu ngày 16 tháng 01 năm 2026 có yêu cầu tuyên bố bà Trương Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2.1] Căn cứ lời khai của các đương sự kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ cho thấy Bà Trương Thị C, sinh năm: 1952 bị bệnh tâm thần bẩm sinh từ nhỏ, không nhận thức được hành vi, không tự chăm sóc được bản thân, mọi việc đều có người giúp đỡ. Tình trạng hiện tại: không nhìn thấy được, không đi lại được, không tự ăn uống, không tự chăm sóc bản thân, gia đình phải hỗ trợ hoàn toàn. Gia đình chỉ khám bệnh định kỳ mỗi tháng lấy thuốc như huyết áp, mỡ máu.

[2.1] Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số 3797/KLGD ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận: *“Về y học: Đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/ Tâm thần bẩm sinh (F72/H91.3-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:*

Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.” căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Trương Ngọc A về việc tuyên bố bà Trương Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trương Ngọc A là có căn cứ.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là bà Trương Ngọc A thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí/lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, Khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 144, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ 22 của bộ luật dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của giải quyết việc dân sự của bà Trương Ngọc A.

Tuyên bố bà Trương Thị C, sinh ngày 03/12/1952 là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự: Bà Trương Ngọc A thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí/ lệ phí theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND khu vực 5 - TPHCM;
- Phòng THADS khu vực 5 - TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dư Tuyết Lạnh